TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN G** TỈNH B	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 25/2023/QĐST–DS	*G, ngày 28 tháng 02 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 02 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 35/2023/TLST–DS ngày 31 tháng 01 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam**.

Địa chỉ: Số 2 Đường Láng Hạ, phường Thành Công, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V, Chức vụ: Tổng Giám đốc

Chi nhánh thực hiện khởi kiện: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn, chi nhánh huyện G

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Lê Minh K - Phó Giám đốc Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn, chi nhánh huyện G.

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm: 1954.

Địa chỉ: Ấp An T, xã Tân T, huyện G, tỉnh B.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Châu Thị H**, sinh năm: 1967

Địa chỉ: Ấp An T, xã Tân T, huyện G, tỉnh B.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Văn Đ và bà Châu Thị H có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện G số tiền tạm tính đến ngày 16/02/2023 là 181.150.123 đồng *(Một trăm tám mươi mốt triệu một trăm năm mươi nghìn một trăm hai mươi ba đồng)*, trong đó tiền gốc là 179.956.357 đồng *(Một trăm bảy mươi chín triệu chín trăm năm mươi sáu nghìn ba trăm năm mươi bảy đồng),* số tiền lãi trong hạn là 650.858 đồng (Sáu trăm năm mươi nghìn tám trăm năm mươi tám đồng) và tiền

lãi quá hạn: 542.908 đồng *(Năm trăm bốn mươi hai nghìn chín trăm lẻ tám đồng).*

Ông Nguyễn Văn Đ và bà Châu Thị H còn phải tiếp tục chịu lãi suất phát sinh theo quy định tại Hợp đồng tín dụng số: 7107LAV202008382 ngày 23/10/2020 giữa Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện G và Nguyễn Văn Đ kể từ ngày 17/02/2023 cho đến khi ông Nguyễn Văn Đ trả dứt nợ cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện G.

Trường hợp ông Nguyễn Văn Đ và bà Châu Thị H không trả nợ đầy đủ cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện G thì Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện G có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất để thu hồi nợ, cụ thể:

- Thửa đất số 100, tờ bản đồ 23, diện tích 2.109,9m^2 tọa lạc ấp An T, xã Tân T, huyện G, tỉnh B theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 44695, vào sổ cấp GCả số CH00984 do UBả D huyện G cấp ngày 22/12/2020 do ông ả guyễn Văn Đ và bà Châu Thị H đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Thửa đất số 101, tờ bản đồ 20, diện tích 232,7m^2 tọa lạc ấp An T, xã Tân T, huyện G, tỉnh B theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 44697, vào sổ cấp GCả số CH00984 do UBả D huyện G cấp ngày 22/12/2020, do ông ả guyễn Văn Đ và bà Châu Thị H đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

ả ếu tài sản thế chấp không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông ả guyễn Văn Đ và bà Châu Thị H còn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ả gân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt ả am - Chi nhánh huyện G.

Sau khi phía ông Đ, bà H trả xong dứt số nợ nói trên thì ả gân hàng sẽ giao trả lại tài sản đã thế chấp cho ông Đ, bà H như hợp đồng tín dụng.

2.2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch được giảm 50% là 4.528.753 đ *(Bốn triệu năm trăm hai mươi tám nghìn bảy trăm năm mươi ba đồng).* Hai bên đương sự thống nhất tiền án phí mỗi bên chịu ½. Cụ thể như sau:

Ông ả guyễn Văn Đèo, bà Phan Thị Hợp phải chịu án phí là 2.264.000 đ (*Hai triệu hai trăm sáu mươi bốn nghìn đồng)* và còn phải nộp đủ số tiền này.

- ả gân hàng ả ả và PTả T Việt ả am (Chi nhánh Huyện G) chịu án phí là 2.264.000 đ *(Hai triệu hai trăm sáu mươi bốn nghìn đồng).* Do ả gân hàng ả ả và PTả T Việt ả am (Chi nhánh Huyện G) đã nộp tiền tạm ứng án phí là 4.523.500 đ *(Bốn triệu năm trăm hai mươi ba nghìn năm trăm đồng)* nên được khấu trừ. Hoàn lại cho ả gân hàng số tiền chênh lệch là 2.259.500 đ *(Hai triệu hai trăm năm mươi chín nghìn năm trăm đồng)* theo biên lai thu số 0000117 ngày 31/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án

dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSẩ D huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- Phòng GĐKT TAẩ D tỉnh B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Võ Thế Trang Đền